

**BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - MARKETING**

Số: 4104/QĐ-ĐHTCM

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế đào tạo liên thông giữa trung học nghề, trung cấp,
cao đẳng và đại học tại Trường Đại học Tài chính - Marketing**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 91/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 38/2026/QĐ-TTg ngày 23 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân và Quyết định số 39/2026/QĐ-TTg ngày 23 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 52/2026/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về liên thông giữa trung học nghề, trung cấp, cao đẳng và đại học;

Căn cứ Thông tư số 54/2026/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 56/2026/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 678/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chuẩn chương trình đào tạo lĩnh vực Pháp luật trình độ đại học;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Đào tạo thường xuyên, Trưởng Phòng Quản lý đào tạo.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đào tạo liên thông giữa trung học nghề, trung cấp, cao đẳng và đại học tại Trường Đại học Tài chính – Marketing.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và áp dụng cho khóa tuyển sinh năm 2026. Viện trưởng Viện Đào tạo thường xuyên, Trưởng phòng Quản lý đào tạo, Trưởng các đơn vị thuộc Trường và người học có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, ĐTTX(02b), (NTBN-02b) ✓

**HIỆU TRƯỞNG****Phạm Tiến Đạt**

QUY CHẾ

Đào tạo liên thông giữa trung học nghề, trung cấp, cao đẳng và đại học tại Trường Đại học Tài chính - Marketing

(Kèm theo Quyết định số 4104/QĐ-ĐHTCM ngày 07 tháng 9 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về đào tạo liên thông giữa trung học nghề, trung cấp, cao đẳng và đại học, bao gồm: nguyên tắc liên thông; hình thức liên thông; chương trình đào tạo; tuyển sinh; tổ chức đào tạo; công nhận kết quả học tập, chuyển đổi tín chỉ và trách nhiệm của các bên liên quan.

2. Quy định này áp dụng tại Trường Đại học Tài Chính - Marketing (sau đây gọi tắt là Trường); người học tham gia đào tạo liên thông; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Công nhận kết quả học tập* là việc Trường đánh giá và công nhận kiến thức, kỹ năng, năng lực, kết quả học tập hoặc kinh nghiệm đã tích lũy của người học để miễn trừ hoặc chuyển đổi một phần yêu cầu học tập của chương trình đào tạo.

2. *Đào tạo liên thông* là việc người học sử dụng kết quả học tập đã tích lũy để tiếp tục học tập trong cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo khác nhằm đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

3. *Chuyển đổi tín chỉ* là việc Trường xác định giá trị tương đương của kết quả học tập đã được công nhận để thay thế một phần hoặc toàn bộ yêu cầu học tập của chương trình đào tạo.

4. *Chuẩn đầu ra tương đương* là mức độ đáp ứng tương đương về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm của kết quả học tập đã tích lũy so với yêu cầu của học phần, môn học, mô-đun hoặc chương trình đào tạo được xem xét công nhận.

5. *Kết quả học tập* là kiến thức, kỹ năng, năng lực, kết quả học tập hoặc kinh nghiệm đã tích lũy mà người học đạt được sau khi hoàn thành một học phần, môn học, mô-đun, chương trình đào tạo.

6. *Miễn trừ học phần, môn học, mô-đun* là việc người học không phải học hoặc tham gia đánh giá học phần, môn học, mô-đun đã được công nhận đáp ứng chuẩn đầu ra tương đương theo quy định của Trường.

Điều 3. Nguyên tắc liên thông

1. Bảo đảm tính liên thông, kế thừa và thống nhất trong hệ thống giáo dục quốc dân; tạo điều kiện để người học được chuyển tiếp giữa các trình độ, chương trình giáo dục phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam và thúc đẩy học tập suốt đời, nâng cao trình độ, chuyển đổi nghề nghiệp và phát triển nguồn nhân lực.

2. Bảo đảm chất lượng đào tạo và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ở trình độ tương ứng; người học liên thông được áp dụng thống nhất điều kiện học tập, kiểm tra, đánh giá, công nhận tốt nghiệp và cấp văn bằng như đối với người học khác cùng chương trình đào tạo và hình thức đào tạo.

3. Bảo đảm công bằng, minh bạch và bình đẳng trong tiếp cận cơ hội học tập, tuyển sinh, công nhận kết quả học tập và tổ chức đào tạo liên thông đối với người học.

4. Hiệu trưởng công nhận kết quả học tập đã tích lũy của người học nếu đáp ứng chuẩn đầu ra tương đương của chương trình đào tạo khác hoặc trình độ khác mà người học theo học; không yêu cầu người học học lại các nội dung đã được công nhận, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác và để đảm bảo khối lượng học tập tối thiểu tại cơ sở cấp bằng theo quy định tại khoản 5 Điều 8 của Quy định này.

5. Đối với ngành, lĩnh vực đào tạo mà pháp luật chuyên ngành có quy định về tuyển sinh, tổ chức đào tạo, công nhận kết quả học tập, cấp văn bằng hoặc các nội dung khác liên quan đến đào tạo liên thông thì thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành; đối với các nội dung pháp luật chuyên ngành không quy định thì thực hiện theo Quy định này.

Điều 4. Hình thức liên thông

1. Liên thông giữa các trình độ đào tạo, trong đó người học sử dụng kết quả học tập đã tích lũy để tiếp tục học tập ở trình độ đào tạo khác nhằm đạt chuẩn đầu ra và đáp ứng điều kiện tốt nghiệp của chương trình đào tạo.

2. Liên thông trong cùng trình độ đào tạo, trong đó người học sử dụng kết quả học tập đã tích lũy để học tập và hoàn thành chương trình đào tạo khác trong cùng trình độ đào tạo.

Điều 5. Chương trình đào tạo

1. Chương trình đào tạo áp dụng đối với người học liên thông là chương trình đào tạo hiện hành của trình độ đào tạo tương ứng do Trường ban hành và tổ chức thực hiện theo quy định.

2. Khối lượng học tập thực tế của người học liên thông được xác định trên cơ sở kết quả công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ; người học phải hoàn thành các học phần, môn học, mô-đun và yêu cầu học tập còn lại để đáp ứng chuẩn đầu ra và điều kiện tốt nghiệp của chương trình đào tạo.

Điều 6. Tuyển sinh đào tạo liên thông

1. Tuyển sinh đào tạo liên thông được thực hiện theo quy chế tuyển sinh hiện hành đối với trình độ đào tạo tương ứng và quy định tại Quy định này.

2. Người dự tuyển đào tạo liên thông phải đáp ứng điều kiện dự tuyển, ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào và yêu cầu của chương trình đào tạo theo quy định; có văn bằng hoặc các điều kiện đầu vào khác theo quy định của chương trình đào tạo.

Điều 7. Tổ chức đào tạo liên thông

1. Đào tạo liên thông được tổ chức theo quy chế đào tạo hiện hành với hình thức đào tạo tương ứng và các quy định tại Quy định này.

2. Trường xác định lộ trình học tập phù hợp cho người học trên cơ sở kết quả học tập được công nhận, chuyển đổi, bảo đảm đáp ứng chuẩn đầu ra, điều kiện tốt nghiệp của chương trình đào tạo.

Điều 8. Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ

1. Nguyên tắc công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ

a) Kết quả học tập người học đã tích lũy từ một trình độ đào tạo khác, ngành đào tạo khác, chương trình đào tạo khác, khóa đào tạo khác, hình thức đào tạo khác hoặc tại cơ sở giáo dục khác trong và ngoài nước được Trường xem xét công nhận và chuyển đổi tín chỉ theo quy định của pháp luật, Quy chế này và các quy định có liên quan của Trường.

b) Việc công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ được thực hiện trên cơ sở đối sánh chuẩn đầu ra, nội dung và khối lượng học tập, phương pháp và kết quả đánh giá, mức độ đạt được của người học và yêu cầu của chương trình đào tạo; bảo đảm chất lượng đào tạo và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

c) Kết quả học tập đã được công nhận được sử dụng để miễn trừ học phần, nhóm học phần, mô-đun hoặc một phần yêu cầu học tập tương ứng trong chương trình đào tạo. Người học không phải học lại những nội dung đã được công nhận, trừ các học phần cốt lõi và các nội dung bắt buộc phải hoàn thành tại Trường theo quy định tại Điều này.

d) Việc công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ phải bảo đảm khách quan, công bằng, minh bạch, thống nhất, có căn cứ chuyên môn, có khả năng xác thực và truy xuất.

2. Kết quả học tập được xem xét công nhận

Kết quả học tập được xem xét công nhận và chuyển đổi tín chỉ bao gồm:

a) Học phần, môn học, mô-đun hoặc một phần chương trình đào tạo mà người học đã hoàn thành;

b) Chứng chỉ giáo dục đại học còn giá trị theo quy định;

c) Kết quả học tập đã tích lũy tại cơ sở giáo dục đại học trong nước hoặc cơ sở giáo dục nước ngoài được công nhận theo quy định của pháp luật;

d) Chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia, chứng chỉ hoặc kết quả đào tạo khác được cấp hoặc công nhận theo quy định của pháp luật, phù hợp với trình độ và lĩnh vực đào tạo;

đ) Các kết quả học tập khác được pháp luật và quy định của Trường cho phép xem xét công nhận.

Việc xem xét công nhận các kết quả quy định tại khoản này không áp dụng đối với các học phần cốt lõi của chương trình đào tạo theo quy định tại khoản 4 Điều này.

3. Hình thức công nhận và chuyển đổi tín chỉ

Việc công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ được thực hiện theo một hoặc kết hợp các hình thức sau:

a) Công nhận từng học phần;

b) Công nhận theo nhóm học phần có sự tương đồng về mục tiêu, chuẩn đầu ra và nội dung đào tạo;

c) Công nhận theo mô-đun đào tạo;

d) Công nhận một phần chương trình đào tạo;

đ) Công nhận theo chương trình đào tạo, chương trình liên kết, chương trình hợp tác hoặc thỏa thuận công nhận lẫn nhau đã được Trường phê duyệt.

Việc công nhận theo nhóm học phần, mô-đun hoặc một phần chương trình đào tạo không nhất thiết phải đối sánh từng học phần riêng lẻ nếu kết quả đối sánh chứng minh người học đã đạt chuẩn đầu ra tương ứng của phần chương trình được xem xét công nhận.

4. Học phần cốt lõi của chương trình đào tạo

a) Học phần cốt lõi là học phần hoặc nhóm học phần có vai trò trực tiếp hình thành kiến thức, kỹ năng, năng lực chuyên môn và năng lực nghề nghiệp chủ yếu,

đặc trưng của ngành đào tạo, có ý nghĩa quyết định đối với việc bảo đảm chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

b) Các học phần cốt lõi không thuộc phạm vi công nhận kết quả học tập, chuyển đổi tín chỉ hoặc miễn trừ học phần. Người học liên thông phải học, tham gia đánh giá và tích lũy đầy đủ các học phần cốt lõi tại Trường.

c) Danh mục học phần cốt lõi được xác định trong từng chương trình đào tạo trên cơ sở chuẩn đầu ra, đặc thù ngành đào tạo và yêu cầu bảo đảm chất lượng; do Hiệu trưởng ban hành hoặc phê duyệt theo đề nghị của đơn vị chuyên môn và Hội đồng Khoa học và Đào tạo.

d) Danh mục học phần cốt lõi phải được công bố công khai cùng với chương trình đào tạo và được sử dụng thống nhất làm căn cứ xác định khối lượng học tập của người học liên thông.

5. Khối lượng học tập tối thiểu đối với người học liên thông từ trình độ cao đẳng lên trình độ đại học

Sau khi thực hiện công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ theo quy định tại Điều này, khối lượng học tập người học phải hoàn thành trong chương trình đào tạo trình độ đại học được xác định như sau:

a) Liên thông cùng ngành đào tạo: phải hoàn thành tối thiểu 50% tổng khối lượng học tập của chương trình đào tạo cấp bằng;

b) Liên thông khác ngành đào tạo nhưng cùng lĩnh vực đào tạo: phải hoàn thành tối thiểu 60% tổng khối lượng học tập của chương trình đào tạo cấp bằng;

c) Liên thông khác lĩnh vực đào tạo: phải hoàn thành tối thiểu 70% tổng khối lượng học tập của chương trình đào tạo cấp bằng.

Trong mọi trường hợp, khối lượng học tập người học phải hoàn thành bao gồm toàn bộ các học phần cốt lõi quy định tại khoản 4 Điều này và các học phần, yêu cầu học tập còn lại sau khi thực hiện công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ.

6. Khối lượng học tập tối thiểu đối với người đã có bằng đại học học chương trình đại học khác

a) Trường hợp ngành đào tạo đã tốt nghiệp và ngành đào tạo tiếp tục theo học thuộc cùng lĩnh vực đào tạo, người học phải hoàn thành tối thiểu 60% tổng khối lượng học tập của chương trình đào tạo cấp bằng.

b) Trường hợp ngành đào tạo đã tốt nghiệp và ngành đào tạo tiếp tục theo học thuộc khác lĩnh vực đào tạo, người học phải hoàn thành tối thiểu 70% tổng khối lượng học tập của chương trình đào tạo cấp bằng.

Trong mọi trường hợp, người học phải hoàn thành toàn bộ các học phần cốt lõi của chương trình đào tạo theo quy định tại khoản 4 Điều này.

7. Giới hạn khối lượng học tập được công nhận và chuyển đổi

a) Khối lượng học tập tối đa được công nhận và chuyển đổi tín chỉ được xác định tương ứng với khối lượng học tập tối thiểu người học phải hoàn thành theo khoản 5 và khoản 6 Điều này.

b) Việc đáp ứng giới hạn tối đa về khối lượng được công nhận không đồng nghĩa với việc người học đương nhiên được công nhận toàn bộ khối lượng tương ứng. Khối lượng thực tế được công nhận phải căn cứ kết quả đối sánh và đánh giá theo quy định tại khoản 1 Điều này.

c) Trường hợp tổng số tín chỉ của các học phần đủ điều kiện công nhận vượt quá giới hạn được công nhận, Trường xác định các học phần, nhóm học phần hoặc mô-đun được ưu tiên công nhận trên cơ sở mức độ tương đương về chuẩn đầu ra và sự phù hợp với chương trình đào tạo.

d) Học phần cốt lõi không được tính vào khối lượng học tập được công nhận và chuyển đổi tín chỉ.

8. Yêu cầu học tập bổ sung

Trường hợp kết quả học tập đã tích lũy đáp ứng một phần nhưng chưa đáp ứng đầy đủ chuẩn đầu ra hoặc yêu cầu của học phần, nhóm học phần hoặc mô-đun được xem xét công nhận, Trường có thể yêu cầu người học hoàn thành nội dung học tập, thực hành, kiểm tra hoặc đánh giá bổ sung trước khi quyết định công nhận.

Việc học bổ sung hoặc đánh giá bổ sung không áp dụng để thay thế yêu cầu phải học và tích lũy các học phần cốt lõi tại Trường.

9. Công nhận các học phần đặc thù

Người học đã hoàn thành các học phần giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh được Trường xem xét công nhận theo quy định của pháp luật và quy định của Trường.

10. Hồ sơ và quy trình công nhận

a) Người học có nhu cầu công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ phải cung cấp đầy đủ hồ sơ, minh chứng theo quy định của Trường.

b) Hồ sơ có thể bao gồm văn bằng, chứng chỉ, bảng điểm, chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, thông tin về chuẩn đầu ra, nội dung, khối lượng học tập, phương pháp đánh giá và các minh chứng cần thiết khác.

c) Đơn vị quản lý đào tạo tiếp nhận hồ sơ, phối hợp với khoa, viện chuyên môn và các đơn vị có liên quan tổ chức đối sánh, đánh giá và đề xuất kết quả công nhận.

d) Trường hợp cần thiết, người học được yêu cầu tham gia kiểm tra, đánh giá hoặc hình thức đánh giá phù hợp khác để xác định mức độ đáp ứng chuẩn đầu ra.

11. Thẩm quyền công nhận

a) Hiệu trưởng quyết định việc công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trên cơ sở đề nghị của đơn vị quản lý đào tạo và ý kiến của đơn vị chuyên môn hoặc Hội đồng đánh giá và công nhận kết quả học tập.

b) Trường thành lập Hội đồng đánh giá và công nhận kết quả học tập hoặc giao đơn vị chuyên môn thực hiện việc đối sánh theo quy định nội bộ. Thành viên tham gia đánh giá phải có chuyên môn phù hợp với lĩnh vực được xem xét công nhận hoặc có kinh nghiệm trong quản lý đào tạo ở trình độ tương ứng.

c) Trường xây dựng và định kỳ cập nhật ngân hàng đối sánh học phần, nhóm học phần, mô-đun và chương trình đào tạo làm cơ sở thực hiện thống nhất việc công nhận và chuyển đổi tín chỉ.

12. Ghi nhận và sử dụng kết quả công nhận

a) Học phần hoặc khối lượng học tập được công nhận được ghi nhận trong hồ sơ học tập của người học theo ký hiệu do Trường quy định và được tính vào tổng số tín chỉ tích lũy để xét hoàn thành chương trình đào tạo.

b) Học phần được công nhận không tính vào điểm trung bình học kỳ, điểm trung bình năm học và điểm trung bình chung tích lũy.

c) Kết quả công nhận và chuyển đổi tín chỉ là căn cứ để Trường xác định khối lượng học tập còn lại và xây dựng lộ trình học tập cho người học.

13. Công khai, lưu trữ và trách nhiệm giải trình

Tiêu chí, điều kiện, quy trình, danh mục học phần cốt lõi, ngân hàng đối sánh và kết quả công nhận, chuyển đổi tín chỉ phải được quản lý, công khai và lưu trữ theo quy định của Trường; bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, khả năng xác thực, truy xuất và phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm định chất lượng và hậu kiểm./. 